

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-9-2020

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Huyền.

2. Bà La Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Tầm.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1996 - Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc B, sinh năm 1995 - Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 25/02/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Hoàng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Quốc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, qua yêu đương, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 14/4/2016. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh Bo hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân là anh Trần Quốc B hay uống rượu say, nhiều lần đánh đập và xúc phạm chị Th. Vợ chồng chị sống ly thân từ khoảng giữa năm 2018 cho đến nay.

Nay chị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin được ly hôn với anh Trần Quốc B.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Hoàng D (giới tính: nữ), sinh ngày 15/02/2016 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Ly hôn, chị Thim có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hoàng D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn: Chị Th yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng từ ngày bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Chị Th xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Th, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do đương sự Trần Quốc B không có mặt thường xuyên ở địa phương nơi cư trú tại thời điểm giải quyết vụ việc và không có thái độ hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án (lần đầu gọi điện thoại có nghe máy nhưng khi biết nội dung chị Th yêu cầu ly hôn thì những lần sau anh B không nghe máy điện thoại hoặc tắt máy điện thoại) nên Tòa án phải tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết cần thiết và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Ngày 25/02/2020 (tức là ngay sau khi thụ lý vụ án), Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án do không thực hiện được phương thức tổng đạt trực tiếp cho đương sự Trần Quốc B (đương sự đi làm ăn xa nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, không có mặt tại địa phương nơi cư trú).

Ngày 22/6/2020 (tức là ngay sau khi ban hành thông báo), Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 15a/TB-TA ngày 22/6/2020 đối với anh Trần Quốc B do không thực hiện được phương thức tổng đạt trực tiếp vì đương sự đi làm ăn xa nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, không có mặt tại địa phương nơi cư trú.

Đến ngày 25/6/2020, do đã hết thời hạn giải quyết đối với vụ án nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên Tòa án đã ban hành Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 08/QĐ-TA ngày 25/6/2020 quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án thêm 02 tháng, kể từ ngày 26/6/2020 vì xét thấy vụ án có tính chất phức tạp, cần có thêm thời gian giải quyết theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 26/6/2020 (tức là ngay sau khi ban hành thông báo), Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 18/TB-TA ngày 26/6/2020 do không thực hiện được phương thức tổng đạt trực tiếp vì đương sự đi làm ăn xa nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, không có mặt tại địa phương nơi cư trú.

Ngày 28/8/2020, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-DS ngày 26/8/2020 và 01 Giấy triệu tập đương sự số 189/GTT-TA cùng ngày 26/8/2020 đối với đương sự Trần Quốc B do không thực hiện được phương thức tổng đạt trực tiếp vì đương sự đi làm ăn xa nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, không có mặt tại địa phương nơi cư trú.

Ngày 14/9/2020, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên đương sự Trần Quốc B vắng mặt không có lý do, Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và làm thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai người làm chứng, xác minh quan hệ hôn nhân và tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Hoàng Thị Th và anh Trần Quốc B thấy:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2020 của Tòa án với người làm chứng là bà Hoàng Thị O là mẹ đẻ của anh Trần Quốc B là đương sự trong vụ án nói trên. Bà O có địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thể hiện đương sự Trần Quốc B là con ruột của bà Hoàng Thị O hiện đang đi làm công nhân ở dưới tỉnh Bắc Ninh nhưng bà O không biết địa chỉ cụ thể tại đâu. Cách thời điểm lấy lời khai khoảng 01 tháng trở về trước thì Trần Quốc B có về nhà nhưng bà O không tiện hỏi vì theo bà thì các con đã trưởng thành rồi thì phải tự lo liệu cho bản thân. Bà có biết việc chị Th xin ly hôn với B qua việc nhận thay B các loại giấy tờ của Tòa án gửi cho B. Theo bà O thì B có biết việc chị Th xin ly hôn vì là việc của B. Bà O còn cho biết là trong thời gian vợ chồng Th, B chung sống tại thôn A thì giữa chị Th và anh B có xảy ra cãi vã nhau do tính cách còn trẻ, chưa suy nghĩ chín chắn, thiếu đáo mọi việc. Còn việc chị Th cho rằng anh B uống rượu say thì bà thấy rằng do tuổi còn trẻ nên khó tránh khỏi việc giao lưu bạn bè nên thỉnh thoảng có lần B cũng uống rượu say và hai vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, còn việc B có đánh Th hay không thì bà không được trực tiếp chứng kiến. Ngoài ra, theo bà O thì lý do chị Th ly thân với anh B là do chị Th đưa cháu Trần Hoàng D là con chung của Th và B về bên ngoại để đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt hơn do ông bà ngoại của cháu D (bố mẹ đẻ của chị Th) còn trẻ hơn bà O.

Tại biên bản xác minh ngày 25/6/2020 với ông Mã Văn A - Trưởng Công an xã B thể hiện: Anh Trần Quốc B, sinh năm 1995 có địa chỉ như trên hiện cư trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Anh Trần Quốc B thường xuyên đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nhưng không rõ địa chỉ cụ thể anh B đi làm ăn. Chỉ thỉnh thoảng anh Trần Quốc B tạt về nhà trong thời gian ngắn khoảng 1 đến 2 ngày lại đi, khi tạt qua nhà tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì anh Trần Quốc B cũng không thông báo cho chính quyền địa phương.

Sau khi kết hôn thì chị Th và anh B có sống chung với nhau trong năm 2017 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Đến năm 2018 thì vợ chồng chị Th và anh B sống ly thân đến nay. Anh Trần Quốc B, sinh năm 1995 có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Chủ hộ là Hoàng Thị O là mẹ đẻ của anh Trần Quốc B. Trong hộ của bà Hoàng Thị O gồm có anh B và 04 người là Trần Văn T, Trần Văn V là con, Hoàng Thị Q là con dâu và Trần Linh Đ là cháu. Chị

Hoàng Thị Th, sinh năm 1996 là vợ của anh Trần Quốc B không thấy cắt chuyển hộ khẩu về xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại biên bản xác minh ngày 26/6/2020 với ông Nguyễn Ngọc H - Công chức Tư pháp xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thể hiện: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Quốc B kết hôn và có thời gian chung sống với nhau khoảng 01 năm tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Th và anh B không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn mà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Sau một thời gian ngắn chung sống với nhau thì đến năm 2018, chị Th và anh B sống ly thân từ đó đến nay. Chị Th về sống bên nhà bố mẹ đẻ tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang còn anh B thường xuyên đi làm ăn xa nhưng không rõ địa chỉ cụ thể và không thường xuyên có mặt tại địa phương. Trong thời gian còn chung sống tại xã B, huyện Ngân Sơn thì giữa anh B và chị Th nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do anh B hay uống rượu say và đánh chửi chị Th. Do không thể hàn gắn và thông cảm cho nhau nên chị Th đã sống ly thân với anh B từ năm 2018 cho đến nay. Anh B không thường xuyên có mặt tại địa phương nơi cư trú. Về điều kiện kinh tế thì qua thăm nắm tình hình thực tế tại địa phương được biết hiện nay anh B không có bất cứ một tài sản gì tại địa phương. Hiện nay anh B vẫn sống chung cùng bố mẹ, không có nhà riêng còn về ruộng đất bố mẹ chia cho thì anh B đã bán hết.

Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2020 với ông Hoàng Văn N - Trưởng thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thấy: Chị Th và anh B có thời gian chung sống khoảng 01 năm từ 2017 đến 2018 thì ly thân, chị Th bỏ về sống bên nhà mẹ đẻ tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang còn anh B thường đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương nhưng thỉnh thoảng anh B vẫn về nhà để gặp anh em, họ hàng và thăm gia đình. Trong thời gian còn chung sống thì giữa anh B và chị Th nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do anh B nhiều lần uống rượu và chửi bới chị Th. Hiện nay, anh B vẫn sống chung cùng bố mẹ đẻ và anh B không có tài sản riêng tại địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng gây cản trở cho quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, khoản 1 Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị Th đối với bị đơn Trần Quốc B về việc: *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn”*.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Trần Quốc B.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Hoàng D cho nguyên đơn Hoàng Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Quốc B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Diệu đủ 18 tuổi.

2. Về án phí: Nguyên đơn Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập đầy đủ lời khai của nguyên đơn, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do phía bị đơn là anh Trần Quốc B đang làm ăn tại tỉnh Bắc Ninh, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh B không có mặt nên chưa có lời khai và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã thực hiện việc thu thập chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật qua việc nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Quốc B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh B là hợp pháp. Tuy nhiên, qua việc xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi kết hôn khoảng một năm thì vợ chồng chị Th và anh B bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B hay say rượu dẫn đến đánh chửi nhau. Do không chịu đựng được nên đến năm 2018 chị Th đã đưa con là cháu Trần Hoàng D về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ tại Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang và hai bên đã ly thân

trong một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Th ly hôn với anh B là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Th ly hôn với anh Trần Quốc B.

2.2. Về nuôi con chung:

Vợ chồng chị Hoàng Thị Th và anh Trần Quốc B có 01 con chung là cháu Trần Hoàng D, giới tính nữ, sinh ngày 15/02/2016 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Ly hôn, chị Th có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hoàng D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và qua xác minh, thu thập Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay con chung của chị Th và anh B là con gái và hiện nay đang sống cùng mẹ cháu và bà ngoại của cháu (tức mẹ đẻ của chị Th) tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang, chị Th có việc làm và thu nhập ổn định, vì vậy việc chị Th có yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế khách quan trong vụ án, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của đương sự và cũng đảm bảo điều kiện về vật chất và tinh thần, sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý cho cháu Trần Hoàng D. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn chị Hoàng Thị Th.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Th yêu cầu anh Trần Quốc B phải cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng với mức 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh Trần Quốc B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, do các bên không thỏa thuận được về mức cấp dưỡng, vì vậy việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên được giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua xem xét, theo Hướng dẫn tại Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị Hoàng Thị Th yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với thực tế khách quan và với mức cấp dưỡng hiện nay theo thu nhập chung của mức lương cơ bản theo quy định của pháp luật do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn chị Hoàng Thị Th, buộc bị đơn anh Trần Quốc B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng cho chị Hoàng Thị Th.

2.4. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Nguyên đơn Hoàng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Quốc B phải chịu 300.000 đồng án phí đối với phần cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 107, Điều 110, khoản 1 Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị Th đối với bị đơn Trần Quốc B về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn*”.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Trần Quốc B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Hoàng D (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/02/2016 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn chị Hoàng Thị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hoàng D cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Trần Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Quốc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng cho chị Hoàng Thị Th số tiền là 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung của hai bên đương sự đủ 18 tuổi hoặc khi nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo các trường hợp quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Nguyên đơn Hoàng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

4. Về án phí:

4.1. Nguyên đơn Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 08157, ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn. Xác nhận chị Hoàng Thị Th đã nộp đủ án phí.

4.2. Bị đơn anh Trần Quốc B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ.

5. Quyền kháng cáo:

5.1. Nguyên đơn Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2. Bị đơn Trần Quốc B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công